TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **TỈNH Đ N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 30/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- TỈNH Đ N

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lâm Thị Chức.
Các hội thẩm: Bà Nguyễn Thị Mùa
Ông Phan Tấn Lãm
Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kim Đức, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đ N.
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/25025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- tỉnh Đ N xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/HSST-QĐXX, ngày 16/7/2025; đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Vũ Th; sinh năm 2006. Giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: ấp K10, xã Ph H, huyện T N, tỉnh Đ Th (cũ) nay là xã T N, tỉnh Đ Th; Nơi ở: thôn 7, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh B Ph (cũ) nay là thôn 7, xã Th H, tỉnh Đ N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Cha: Phạm Văn H, sinh năm: 1972. Mẹ: Lê Thị G, sinh năm: 1987; Bị cáo có 01 người em sinh năm 2017; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/9/2024, bị Công an huyện T N, tỉnh Đ Th xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về hành vi tàng trữ các loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác (tại QĐ số 113/QĐ-XPHC), bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B Đ - PC11, Công an tỉnh B Ph (cũ) nay là tỉnh Đ N từ ngày 30/12/2024 đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

- Anh Mai Minh Th1, sinh năm 2001, nơi cư trú: Thôn 4, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh B Ph (cũ) nay là thôn 4, xã Th H, tỉnh Đ N – vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1970, nơi cư trú: Khu phố Th B, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh B Ph (cũ) nay là Khu phố Th B, xã Th H, tỉnh Đ N – vắng mặt.

- Bà Lê Thị G, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn 7, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh B Ph (cũ) nay là thôn 7, xã Th H, tỉnh Đ N – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 30/12/2024, Công an thị trấn Th B tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực Trung tâm thương mại huyện B Đ thuộc Khu phố Th B, thị trấn Th B, huyện B Đ phát hiện Lê Vũ Th đang ngồi tại quán nước của bà Nguyễn Thị O và mang theo 01 ba lô màu đen - trắng có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, phát hiện bên trong ba lô màu đen - trắng có chứa 05 khối hình hộp, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, kích thước mỗi hộp là 15cm x 15cm x 12cm, có 49 ống, có chữ T4049 49 SHOT (nghi là pháo nổ), tổng trọng lượng là 6,7kg; 01 bịch nylong màu trắng, trong suốt có chứa nhiều viên hình dạng hình cầu, bằng nhựa có nhiều màu sắc (dạng quả bóng đá), trên đầu mỗi quả có dây màu xanh (nghi là pháo nổ), có trọng lượng là 0,4kg. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Th, tạm giữ toàn bộ tang vật nghi là pháo nổ nêu trên và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu trắng (bên trong có sim số 0969.173.961); 01 ba lô vải màu đen – trắng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng năm 2022, Lê Vũ Th đi làm phụ hồ ở tỉnh Bình Dương, quen biết và kết bạn qua ứng dụng Zalo với một người thanh niên tên Kh (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến khoảng tháng 11 năm 2024, Th liên lạc với Kh qua ứng dụng Zalo nói tại huyện B Đ có bán pháo nổ nếu Kh muốn mua thì Th sẽ đi mua rồi bán lại cho Kh, Kh đồng ý.

Đến khoảng 15 giờ ngày 27/12/2024, Th điều khiển xe mô tô hiệu Wave (đã cũ, không có biển số) đến nhà Mai Minh Th1 thuộc thôn 4, xã Th H, huyện B Đ để hỏi mua pháo nổ, Thi báo giá 01 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống là 350.000 đồng và 01 bịch pháo bi là 200.000 đồng, Th đồng ý và nói sẽ liên hệ đặt mua sau.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 29/12/2024, Th báo cho Kh biết đã tìm mua được pháo nổ, Kh đặt mua của Th 05 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ống với giá 620.000 đồng/01 hộp và 02 bịch pháo bi với giá 300.000 đồng/01 bịch, tổng số tiền là 3.700.000 đồng và hẹn giao pháo tại Bến xe Miền Tây thuộc phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, thanh toán tiền khi nhận hàng, Th đồng ý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Th liên lạc với Thi qua ứng dụng Messenger đặt mua 05 hộp pháo hoa nổ, loại 49 ống và 02 bịch pháo bi, tổng giá tiền là 2.150.000 đồng và hẹn giao nhận pháo tại nhà của Th thuộc thôn 7, xã Th H, huyện B Đ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Thi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future (không rõ biển số) đến nhà Th giao 05 hộp pháo hoa nổ và 02 bịch pháo bi (đựng trong 01 túi nylon màu đen), Thi nói Th chuyển khoản tiền mua pháo vào tài khoản ngân hàng Agribank số 5612205101740 (chủ tài khoản Lê Thị Nga). Sau đó, Th mang toàn bộ số pháo nổ ra cất giấu tại bụi tre ở khu đất trống cách nhà Th khoảng 05 mét.

Đến khoảng 05 giờ ngày 30/12/2024, Th lấy 05 hộp pháo hoa nổ và 01 bịch pháo bi nói trên bỏ vào 01 ba lô vải màu đen – trắng, còn lại 01 bịch pháo bi do ba lô đã hết chỗ để nên Th xé ra vứt vào bụi cỏ gần đó. Khoảng 06 giờ cùng ngày, Th nhờ mẹ ruột là bà Lê Thị G điều khiển xe mô tô hiệu Wave (đã cũ, không có biển số) chở ra Trung tâm thương mại huyện B Đ để đón xe khách đi TP. Hồ Chí Minh. Khi Th đang ngồi đợi xe tại quán nước của bà Nguyễn Thị O tại khu vực Trung tâm thương mại huyện B Đ thì bị Tổ tuần tra Công an thị trấn Th B bắt quả tang.

- Bản kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 04/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Ph kết luận: Mẫu ký hiệu là M1 được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ phát ra ánh sáng nhiều màu, tổng khối lượng là 6,70kg. Mẫu vật ký hiệu là M2 được niêm phong gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn, tổng khối lượng là 0,4kg. Tổng khối lượng là 7,1kg.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Vũ Th phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề xuất mức hình phạt tù đối bị cáo Lê Vũ Th từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác như cáo trạng đã công bố.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B Đ, tỉnh B Ph (cũ) nay là tỉnh Đ N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh B Ph (cũ) nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh Đ N. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người làm chứng.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 30/12/2024, Lê Vũ Th đã có hành vi vận chuyển 7,1 kilôgam pháo nổ từ Khu phố Th B, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh B Ph (cũ) nay là Khu phố Th B, xã Th H, tỉnh Đ N đến thành phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bán kiếm tiền lời; khi Th đang ngồi chờ xe khách tại Trung tâm thương mại huyện B Đ, tỉnh B Ph (cũ) nay là tỉnh Đ N để thực hiện việc vận chuyển thì bị bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 04/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B Ph kết luận: Mẫu ký hiệu là M1 được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ phát ra ánh sáng nhiều màu, tổng khối lượng là 6,70kg. Mẫu vật ký hiệu là M2 được niêm phong gửi giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn, tổng khối lượng là 0,4kg. Tổng khối lượng là 7,1kg.

Xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số: 32/CT-VKS-BĐ ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Đ N) truy tố đối với bị cáo Lê Vũ Th là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản suất, kinh doanh một số loại hàng cấm, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây mất an ninh trật tự trị an địa phương. Bị cáo nhận thức rõ pháo nổ thuộc danh mục Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều này thể hiện rõ thái độ xem thường pháp luật của bị cáo rất là cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4]. Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Mai Minh Th1, quá trình điều tra xác định mẹ Thi là bà Mai Thị Liên là công dân Việt Nam, cha là người Campuchia; năm 2001, Thi sinh tại Campuchia và đến năm 2016 thì theo mẹ về Việt Nam sinh sống. Do không có quốc tịch Việt Nam nên Thi không được cấp giấy tờ tùy thân, họ tên "Mai Minh Th1" là do Thi tự đặt. Vào năm 2021, Thi chung sống như vợ chồng với Phan Thị Hồng Nga, có 02 người con chung và sinh sống tại thôn 4, xã Th H, huyện B Đ (cũ) nay là thôn 4, xã Th H, tỉnh Đ N (không đăng ký thường trú hoặc tạm trú tại địa phương). Từ khoảng tháng 12 năm 2024, Thi đã bỏ đi khỏi địa phương. Đồng thời, CQCSĐT cũng chưa xác minh được Mai Minh Th1 là người đã sử dụng tài khoản Facebook tên "Minh Thi" để liên hệ mua bán pháo nổ với Th. Do đó, chỉ căn cứ lời khai của Th là chưa đủ cơ sở để xác định Thi là người đã bán pháo nổ cho Th. Ngày 28/5/2025, CQCSĐT đã ra thông báo truy tìm đối tượng (số 973) để tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Mai Minh Th1 là có căn cứ.

Đối với Kh là người đã mua pháo nổ của Lê Vũ Th, CQCSĐT chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với bà Lê Thị G đã điều khiển xe mô tô hiệu Wave (đã cũ, không có biển số) chở Lê Vũ Th cùng ba lô chứa pháo nổ đến Trung tâm thương mại huyện B Đ, quá trình điều tra xác định bà Gắm không biết trong ba lô của Th có chứa pháo nổ nên CQCSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Lê Thị Nga là chủ tài khoản ngân hàng Agribank số 5612205101740, quá trình điều tra xác định Nga sử dụng tài khoản ngân hàng trên để kinh doanh dưới hình thức nhận chuyển khoản và nhận tiền chuyển khoản hộ. Khi khách hàng đến nhận tiền chuyển khoản chỉ cần cung cấp hình ảnh lịch sử giao dịch trùng khớp với thông tin và số tiền đã chuyển thì Nga sẽ giao tiền và thu phí. Tuy nhiên, Nga không quen biết với Mai Minh Th1 và cũng không nhận tiền chuyển khoản từ Lê Vũ Th nên CQCSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 bịch pháo bi Th đã xé bịch nylon chứa pháo và vứt vào bụi cỏ thuộc thôn 7, xã Th H, huyện B Đ (nay là thôn 7, xã Th H, tỉnh Đ N) (cách nơi cất giấu pháo khoảng 05m), CQCSĐT đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Lê Vũ Th phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt*:* Xử phạt Lê Vũ Th 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, (ngày 30/12/2024).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 5,7 kg pháo nổ còn lại sau khi giám định và 01 ba lô vải màu đen – trắng; bị can sử dụng để đựng pháo.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, màu trắng, (bên trong có sim số 0969173961) của Lê Vũ Th

(*Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 0008004 ngày 17/6/2025).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Vũ Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ N
- VKSND khu vực 13- Đ N
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 13- Đ N;
- Phân trại tạm giam khu vực B Đ, Công an tỉnh Đ N
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thị Chức